

Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ

Lâm Thao, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Đỗ Thị Vân A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Quản Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Vân A và anh Quản Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đỗ Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quản Đức B sinh ngày 10/7/2016 đến khi cháu B thành niên, anh Quản Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quản Anh T, sinh ngày 24/6/2013 đến khi cháu T thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Vân A và anh Quán Văn T đều xác định không có tài sản chung nên đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Chị Đỗ Thị Vân A và anh Quán Văn T thống nhất tự thỏa thuận giải quyết nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công sức đóng góp: Chị Đỗ Thị Vân A và anh Quán Văn T đều xác định không có đóng góp công sức gì nên đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002316 ngày 16/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Thạch Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang